

Bản án số: 22 /2020/HNGĐ - PT

Ngày 14 tháng 9 năm 2020

v/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hà Giang;  
Bà Lê Thị Thu Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ:** Bà Nguyễn Thị Kim Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLPT- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2020/QĐXXPT - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Cù Thị Kim L - sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 5, xã V ( nay là khu 8, xã X), huyện N, tỉnh Phú Thọ ( có mặt ) .

**- Bị đơn:** Anh Hán Xuân H - sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 5, xã V ( nay là khu 8, xã X), huyện N, tỉnh Phú Thọ ( có đơn xin xét xử vắng mặt ) .

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Luật sư Lê H - Công ty Luật TNHH H. Địa chỉ: số 31, V, phường L, quận Đ, Hà Nội (Ngày 28/8/2020, nguyên đơn có đơn từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Cù Thị Kim L trình bày:* Chồng kết hôn với anh Hán Xuân H ngày 28/4/2016 có ®ăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã X), huyện N, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng

thường xuyên cãi vã nhau, không bao ban được nhau nên không có tiếng nói chung. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 11/2019, vợ chồng ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay chồng Liên xĐt thÊy t×nh c¶m vớ chẳng kh«ng cßn nªn chồng xin ®Ưc ly h«n anh H.

Về con chung: Chồng Liên xác nhận chị vụ anh H cả 01 con chung lụ Hán Minh D, sinh ngày 13/12/2016 hiện nay đang ở cùng anh H. Khi ly hôn chồng L®Ò nghĐ TĐa ¼n gi¶i quyĐt cho chồng ®Ưc quyền trực tiếp ch¼m s¼c, giáo dục, nu¼i dƯng con chung, chị không yêu cầu anh H cÊp dƯng tiĐn nu¼i con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chồng L x¼c nhÊn vớ chẳng kh«ng cả tài sản chung, tài sản riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nê, cho vay, ®Êt n«ng nghiÖp: Chồng L x¼c nhÊn vớ chẳng kh«ng cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về c«ng s¼c: Chồng L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2, BÐ ®¼n anh Hán Xuân H tr×nh b¼y: Anh nhÊt trÝ viÖc chị L tr×nh b¼y vÒ quan hÖ h«n nh©n. Anh xác nhận trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng bố mẹ anh, cuộc sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L có kêu ca với anh về việc đi làm lương thấp nên anh có bảo chị L nghỉ làm để trông con còn kinh tế để anh lo nhưng chị L không nghe, vợ chồng cãi vã nhau chị L đã gọi bố đến đón về, từ đó chị L không quay về nhà anh nữa. Nay chị L xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh nhất trí ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh H xác nhận chị L vụ anh cả 01 con chung lụ Hán Minh D, sinh ngày 13/12/2016. Cháu D ở cùng vợ chồng anh và ông bà nội từ nhỏ, tháng 11/2019 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thì cháu D vẫn ở cùng anh, do anh chăm sóc, bên cạnh còn có sự giúp đỡ của ông bà nội. Khi ly hôn anh H®Ò nghĐ TĐa ¼n gi¶i quyĐt cho anh ®Ưc quyền trực tiếp ch¼m s¼c, giáo dục, nu¼i dƯng con chung, anh không yêu cầu chị L cÊp dƯng tiĐn nu¼i con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh H x¼c nhÊn vớ chẳng kh«ng cả tài sản chung, tài sản riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nê, cho vay, ®Êt n«ng nghiÖp: Anh H x¼c nhÊn vớ chẳng kh«ng cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về c«ng s¼c: anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3, Qua x¼c minh t¼i n¼y ban nh©n đ©n x¼c X ngày 16/6/2020 thÊy r»ng chị L, anh H đều cả hÉ khÈu thƯng tró t¼i khu 5, xã V ( nay là khu 8, xã X), huyện N, tỉnh Phú Thọ. Anh chồng cả

Ngày ký kết hôn ngày 28/4/2016 tại UBND xã V (nay là xã X). Sau khi kết hôn chị L về chung sống cùng anh H và bố mẹ anh H, cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị mâu thuẫn với nhau, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó không quay về chung sống cùng anh H nữa. Anh chị có một con chung là Hán Minh D, sinh ngày 13/12/2016. Cháu D ở cùng với vợ chồng chị L, anh H và ông bà nội từ nhỏ. Cuối năm 2019 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thì cháu D vẫn ở cùng anh H và ông bà nội từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Luật sư Lê H nhất trí với quan điểm của chị L. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh H và giao cháu Hán Minh D, sinh ngày 13/12/2016 cho chị L nuôi dưỡng con chung, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 03/7/2020 Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cù Thị Kim L và anh Hán Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Hán Minh D, sinh ngày 13/12/2016 cho anh Hán Xuân H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Cù Thị Kim L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh H tự nguyện không yêu cầu. Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, vò nê, cho vay, kết nối công nghiệp, công sở: Chồng Liên và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu, thỏa thuận thi hành án.

Ngày 15 / 7 /2020 chị Cù Thị Kim L kháng cáo với nội dung: Không đồng ý về nuôi con. Đề nghị cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Hán Minh D, sinh ngày 13/12/2016 cho chị nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Cù Thị Kim L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung

kháng cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N vì kháng cáo của chị L không có cơ sở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Cù Thị Kim L: Đơn làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 9/9/2020, Anh Hán Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Trước khi xét xử chị L có đơn từ chối Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được chấp nhận theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị L, cấp sơ thẩm đã xem xét mâu thuẫn của vợ chồng anh chị nên cho anh chị được ly hôn là phù hợp, quyết định này không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Về nội dung chị Cù Thị Kim L kháng cáo cho rằng anh H không đủ điều kiện để chăm lo, nuôi dưỡng chăm sóc con và trình bày căn cứ kháng cáo tại tòa chị cho rằng anh H và gia đình cản trở không cho chị đón con nên chị đề nghị được nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị L và anh H có 01 con chung là Hán Minh D, sinh ngày 13/12/2016, hiện nay cháu D đang ở cùng anh H. Khi ly hôn cả chị L và anh H đều đồng ý giao quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của anh chị là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thuần phong mỹ tục. Về điều kiện để nuôi dưỡng con chung, căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh H và chị L đều làm tại khu Công nghiệp T có đủ mọi điều kiện để nuôi con chung, tuy nhiên xét thấy, từ nhỏ và sau khi anh chị ly hôn chị L về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2019 đến nay thì cháu Hán Minh D ở cùng anh H và ông bà nội, do anh H trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng, bên cạnh còn có sự giúp đỡ của ông bà nội. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm chị L có nộp bổ sung chứng cứ là một đơn đề nghị có xác nhận của trưởng khu về việc ngày 29/7/2020 chị đến đón cháu D nhưng anh H chỉ cho chị thăm chơi cùng con mà không cho chị đón cháu đi. Như vậy cho thấy anh H và gia đình có tạo điều kiện để chị được thăm con, việc đón con đi cũng cần có sự thỏa thuận của các bên, phụ thuộc vào điều kiện, những yếu tố khác đảm bảo cho cháu D. Nay cháu D hiện đang theo học tại Trường mầm non V, xã X, huyện N tỉnh Phú Thọ. Để ổn định chỗ ở, thuận lợi cho việc học tập và sự phát triển của cháu D, Tòa án nhân dân huyện N đã giao cháu D cho anh H được trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H tự nguyện không yêu cầu là phù hợp. Do vậy kháng cáo của chị L không có cơ sở để chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp. Sau khi

được tòa án giao con cho trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không đảm bảo các điều kiện của người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chị có quyền làm đơn đề nghị tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn trong một vụ án khác.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Cù Thị Kim L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của chị Cù Thị Kim L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên 1ụ cháu Hán Minh D, sinh ngày 13/12/2016 cho anh Hán Xuân H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Cù Thị Kim L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh H tự nguyện không yêu cầu. Chị L vẫn quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Chị Cù Thị Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số A A/ 2019/0002650 ngày 22 /7 /2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã V(X);
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Hương**

